

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 90/2023/HS-PT  
Ngày: 12 -12 -2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tinh; Ông Nguyễn Thế Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thủy Tiên– Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Tâm– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Lâm T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Lâm T (B)**, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn D** và bà **Trần Thị H**; chưa có vợ, con; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 05 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2022); tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/5/2023 cho đến nay, có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 19/5/2023, **Nguyễn Lâm T** đi bộ một mình từ nhà đến phòng trọ **số A nhà T thuộc ấp L, xã G, huyện C** để tìm người bạn tên “**N**” chơi, nhưng khi **T** đến thì không gặp ai ở phòng trọ nên quay về (qua xác minh tại phòng trọ 13B không có người nào tên **N** quen biết **T**). Khi về, **T** đi ngang phòng trọ số 8E của anh **Phạm Đông Q** thì phát hiện cửa phòng khép hờ và anh **Q** nằm ngủ bên trong, trên nệm có để một cái điện cảm ứng hiệu Vivo, loại V23e nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. **T** lén lút đi vào trong phòng trọ lấy cái điện thoại di động nêu trên và giấu vào trong túi quần jean phía trước bên trái. Sau khi lấy được điện

thoại thì **T** tiếp tục đi vào trong phòng tìm tài sản khác lấy trộm. **T** phát hiện có tờ tiền 50.000 đồng để trên bàn nhỏ định lấy thì Qui thức và tri hô trộm. Qui phát hiện điện thoại đang sạc đã mất nên xông vào ôm **T** lại để lấy lại tài sản. **T** lấy ra một cây gậy dũa ba khúc đánh liên tục nhiều cái vào người **Q** nhằm chiếm đoạt tài sản đã lấy được và để tẩu thoát. Sau đó, **Nguyễn Nhựt T1**, sinh năm 1974, là người ở trọ gần chạy đến để giúp **Q** bắt giữ **T**. **T** dùng gậy dũa ba khúc để tấn công **Q** và **T1**. Sau khi bị **Q** và **T1** không chế được lấy gậy dũa, **T** nói “Tao bị nhiễm” làm **Q** và **T1** hoảng sợ buông **T** ra, **T** nhanh chóng leo tường rào chạy thoát vào căn nhà hoang gần đó. **T** cởi áo khoác đang mặc ra giấu vào trong bồn cầu và giấu cái điện thoại vừa trộm được vào trong một cái hộc gỗ gần nhà tắm. Sau đó, **T** trốn vào trong lùm cỏ gần nhà hoang và do mệt nên đã ngủ quên tại đây. Sau khi vụ việc xảy ra anh **Q** đã đến trình báo vụ việc đến **Công an xã G** để được giải quyết. Qua trích xuất camera an ninh, **Công an xã G** đã mời **T** về trụ sở Công an xã để làm việc. Tại đây, **T** thừa nhận hành vi phạm tội. Qua trình bày và chỉ dẫn của **Nguyễn Lâm T**, cơ quan công an thu hồi được tài sản bị mất trộm là một điện thoại di động hiệu Vivo, loại V23e, màu xanh hồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo, loại V23e, màu xanh hồng;
- 01 gậy dũa ba khúc bằng kim loại có thể tăng giảm độ dài, dài nhất 63,5cm, ngắn nhất 23,5cm, phần cán có bọc mút đệm màu đen;
- 01 áo khoác màu đen có nhiều hoa văn màu trắng vàng ở phần lưng áo;
- 01 nón màu đen; 01 áo thun màu đen; 01 quần Jean màu xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 736 ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản **huyện C** kết luận 01 điện thoại di động hiệu Vivo, loại V23e, màu xanh hồng, giá trị 3.843.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo, loại V23e, màu xanh hồng cho bị hại **Phạm Đông Q**, bị hại **Q** không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo **Nguyễn Lâm Tiến p** “Tội cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm T** 08 (tám) năm tù về “Tội cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/9/2023, bị cáo **Nguyễn Lâm T** kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều

168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm T** 08 (tám) năm tù về “Tội cướp tài sản”.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về phụ giúp gia đình. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Nguyễn Lâm T** khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: khoảng 15 giờ ngày 19/5/2023, tại **ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre**, **Nguyễn Lâm T** có hành vi dùng gậy dũa ba khúc là hung khí nguy hiểm tấn công, đánh nhiều cái vào người anh **Phạm Đông Q** nhằm chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo, loại V23e, màu xanh hồng, giá trị 3.843.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo **Nguyễn Lâm T** phạm “Tội cướp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “sử dụng phương tiện nguy hiểm” và “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị Tòa án kết án về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không chịu cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội mới ngày càng nghiêm trọng hơn, nguy hiểm hơn. Điều đó đã minh chứng rằng, bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 08 năm tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm T** 08 (tám) năm tù về “Tội cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2023.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo **Nguyễn Lâm T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành(3b);
- Công an và VKSND huyện Châu Thành(2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành(1b);
- UBND xã Quới Sơn, huyện Châu Thành(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Sơn**